TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 21- 5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Thanh
2. Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/HSST- QĐXX ngày 25 tháng 4 năm 2024; Thông báo thay đổi lịch xét xử vụ án hình sự số 74/TB-TA ngày 09/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Công H, sinh ngày 06/01/1958 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công D (đã chết) và bà Tô Thị S, sinh năm 1931; vợ là: Lê Thị S1, sinh năm 1963 và có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1988; Tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Năm 1977 nhập ngũ Thanh niên xung phong tại đơn vị: C28- D6- Tổ N đến năm 1980 xuất ngũ.

Bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/01/2024 đến nay.

2. Phạm Văn D1, sinh ngày 05/5/1990 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký thường trú: bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi tạm trú: tổ dân phố P, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1970; vợ là:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1991và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 12/3/2013 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", đã nộp xong án phí ngày 12/8/2013.

Bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/01/2024 đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên toà)

- *Bị hại*: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954 (đã chết); Nơi cư trú: thôn Bản, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình

** Người đại diện hợp pháp cho bị hại (là chồng, con của bị hại):*

+ Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1950 (không rõ địa chỉ nơi cư trú)

+ Anh Nguyễn Thái N1, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Anh Nguyễn Thái T1, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Anh Nguyễn Thái T1 uỷ quyền cho anh Nguyễn Thái N1 tham gia tố tụng tại phiên toà. Anh Nguyễn Thái N1 vắng mặt tại phiên toà)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Lâm H2, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ C, cụm D, phường P, quận T, Thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1991; Nơi cư trú: tổ dân phố P, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội

+ Anh Nguyễn Chiến T3, sinh năm 1978; Nơi cư trú: tổ dân phố Y, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội

+ Anh Phạm Viết Q, sinh năm 1976; Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Anh Vũ Quang L, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn B H, xã H, huyện A, Thành phố Hải Phòng

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/12/2023, Phạm Văn D1 có giấy phép lái ô tô theo quy định, mượn xe ô tô con, nhãn hiệu MERCEDES BENZ E250 biển số đăng ký 88A-111.11 của anh Nguyễn Lâm H2 để về dự đám cưới tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, D1 điều khiển xe ô tô chở trên xe gồm anh Nguyễn Xuân T2 và anh Nguyễn Chiến T3 đi trên đường ĐT468 theo hướng từ

huyện H đi huyện Q. Khi đi đến khu vực quay xe tại Km 17+600 đường ĐT468, thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình, có báo hiệu nguy hiểm "Đoạn đường hay xảy ra tai nạn","vị trí người đi bộ sang ngang" và tín hiệu cảnh báo "đèn vàng nhấp nháy", D1 điều khiển xe ở làn đường dành cho xe ô tô đã không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu bên phải xe ô tô của D1 đâm vào phần thân xe bên trái xe mô tô đeo biển số 18B1- 4723 do ông Phạm Công H, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, chở sau bà Nguyễn Thị T đi phía trước cùng chiều ở làn đường dành cho xe thô sơ chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ, đi sang làn đường của D1. Hậu quả: Ông H, bà T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện H; sau đó chuyển lên bệnh viện Đa khoa tỉnh T. Do thương tích nặng, gia đình đưa bà T về nhà, đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, bà T chết, ông H bị thương, xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ E250, màu trắng, biển số đăng ký 88A-111.11, bị hư hỏng, thiệt hại giá trị 57.500.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu đỏ đen, đeo biển số 18B1- 4723 bị hư hỏng thiệt hại giá trị 1.775.000 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1758/KLGĐTT- KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng Kỹ thật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị T chết do chấn thương sọ não. Cơ chế hình thành vết thương do va đập, chà xát với vật tày cứng gây nên.

Bản kết luận giám định số 9255/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của V Bộ C2, kết luận: Mẫu thu giữ trên phương tiện xe ô tô BKS 88A-111.11 gửi giám định là mô cơ thể, máu của Nguyễn Thị T.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSHH ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo: Phạm Công H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Phạm Văn D1 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Công H và Phạm Văn D1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Công H 03 năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn D1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận việc bị cáo D1 đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo H bồi thường; bị cáo H không yêu cầu giải quyết đối với hư hỏng xe môtô; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh H2 không yêu cầu bồi thường đối với hư hỏng xe ô tô, nên không đặt ra giải quyết.

Về tài liệu đã thu giữ: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại bị cáo Phạm Văn D1 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng B1, B2 số 010112005392 do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 05/7/2019; Trả lại bị cáo Phạm Công H 01 (Một) Đăng ký xe mô tô, xe máy số 0051485 do Công an tỉnh N cấp ngày 12/12/2006.

Bị cáo D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo H là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, các bị cáo không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, những người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện; bản kết luận giám định pháp y tử thi, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 cùng ngày 10/12/2023, tại khu vực quay đầu xe Km 17+600 đường ĐT468, thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình, là đoạn đường có báo hiệu "Đoạn đường hay xảy ra tai nạn", nơi có cảnh báo nguy hiểm "đường người đi bộ sang ngang" và "tín hiệu đèn vàng nhấp nháy", Phạm Văn D1 điều khiển xe ô tô biển số đăng ký 88A-111.11 đã không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008; khoản 1, Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ G gây tai nạn giao thông với xe mô tô đeo biển số 18B1- 4723 do Phạm Công H điều khiển không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, chở sau bà Nguyễn Thị T đi phía trước cùng chiều ở làn đường dành cho xe thô sơ chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ, không chú ý quan sát, đi sang làn đường của D1, vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị T chết. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Công H đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn D1 đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

"....9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định...."

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

"1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo..."

Điều 15. Chuyển hướng xe

"1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác..."

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

Điều 260: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương có thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) ...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn đã gây tai nạn làm chết người của bị cáo D1 và hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ, không chú ý quan sát, đi sang làn đường xe ô tô của bị cáo H đã gây tai nạn làm chết người là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện, người tham gia giao thông đường bộ. Chính vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H có thời gian tham gia Thanh niên xung phong từ năm 1977 đến năm 1980; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bà T nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo bản thân. Bị cáo D1 không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo bản thân, phạm tội do có một phần lỗi của bị cáo H, do đó không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo và cũng để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm". Tuy nhiên, hành vi điều khiển xe ô tô và xe môtô gây tai nạn của các bị cáo do lỗi vô ý nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D1 và gia đình bị hại đã thống nhất thoả thuận việc bị cáo D1 bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường do tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật nên cần ghi nhận sự thoả thuận này.

Bị cáo Huỳnh tự n khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại nhưng trong đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự của đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày gia đình bị hại không nhận và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường.

Anh Nguyễn Lâm H2 là chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô biển số đăng ký 88A-111.11, bị cáo Phạm Công H là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 18B1- 4723 bị hư hỏng do tai nạn giao thông nhưng anh H2 và bị cáo H đều không yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản. Do đó không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại những tài sản, đồ vật sau:

- Trả lại cho anh Nguyễn Lâm H2: các mảnh nhựa vỡ màu đen, trắng kích thước khác nhau; 01 xe ô tô con, nhãn hiệu MERCEDES BENZ E250, biển số đăng ký 88A- 111.11 đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 037050, biển số đăng ký 88A-111.11 do Công an tỉnh V cấp ngày 13/04/2018; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 4102814, biển đăng ký 88A-111.11 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 99-05D cấp ngày 20/12/2022; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số XO/22/009300, biển số đăng ký: 88A- 111.11

- Trả lại cho bị cáo Phạm Công H: 01 mũ bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc giày lười, đã qua sử dụng; các mảnh vỡ nhựa màu đỏ, kích thước khác nhau; 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE màu đỏ đen, không đeo biển kiểm soát, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông

- Trả lại cho anh Nguyễn Thái N1 là đại diện hợp pháp của bà T: 01 mũ bảo hiểm màu trắng, nhãn hiệu Honda, đã qua sử dụng; 01 chiếc dép bằng nhựa, bên trái.

Những tài sản, đồ vật trên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B1, B2 mang tên Phạm Văn D1 và 01 đăng ký mô tô, xe máy với biển số đăng ký 18P1-4723 của bị cáo H, đều không phải vật chứng vụ án, cần trả lại cho các bị cáo.

[9] Đối với thương tích của bị cáo Phạm Công H: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định trưng cầu giám định để xác định tỷ lệ thương tật do tai nạn giao thông gây nên. Tuy nhiên, bị cáo H có đơn kiên quyết từ chối giám định thương tích, không đề nghị bồi thường về trách nhiệm dân sự. Vì vậy không xác định được tỷ lệ thương tích do tai nạn giao thông gây ra với bị cáo H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không có căn cứ xử lý.

Đối với xe mô tô đeo biển kiểm soát 18B1-4723: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành điều tra, xác minh. Kết quả điều tra xác định: Năm 2005, bị cáo H mua chiếc xe biển số đăng ký 18P1-4723, của chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1984, trú tại phường T, thành phố N. Quá trình sử dụng bị rơi mất biển kiểm soát 18P1-4723 nên khoảng tháng 08/2023, bị cáo H đã nhặt trên đường biển kiểm soát 18B1-4723 (không thuộc xe nào, mang tên ai) đeo vào xe mô tô của mình. Ngày 10/12/2023, bị cáo H điều khiển xe mô tô không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực; không làm thủ tục đăng ký sang tên xe; đưa phương tiện gắn biển số không đúng với giấy đăng ký xe tham gia giao thông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Công H với hình thức phạt tiền, hình phạt bổ sung là tịch thu biển số: 18B1-4723.

Đối với xe ô tô, nhãn hiệu MERCEDES BENZ, biển số đăng ký: 88A-111.11. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành điều tra, xác minh. Kết quả điều tra xác định: Năm 2017, anh Nguyễn Lâm H2 mua lại của anh Lưu Bá S2, sinh năm 1991, trú tại A Hồ T, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội nhưng chưa làm thủ tục sang tên xe theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt

tiền đối với anh H2 về hành vi không làm thủ tục đăng ký sang tên xe theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo H là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: các bị cáo Phạm Công H và Phạm Văn D1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Công H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Công H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn D1 cho Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận việc bị cáo Phạm Văn D1 đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

4. Về tài liệu đã thu giữ: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trả lại bị cáo Phạm Văn D1 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng B1, B2 số 010112005392 do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 05/7/2019 (lưu trong hồ sơ vụ án)

Trả lại bị cáo Phạm Công H 01 (Một) Đăng ký xe mô tô, xe máy số 0051485 do Công an tỉnh N cấp ngày 12/12/2006 (lưu trong hồ sơ vụ án)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

Bị cáo Phạm Văn D1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Công Huỳnh .

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS H.Hưng Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng